TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P.

Bản án số: **55**/2018/DS-ST
Ngày 07/8/2018.
Về việc: "*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- *Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Hoàng Huy Hùng**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Quốc Hùng**;

2. Ông **Lê Văn Hoàng**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Trần Văn Dự**; Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa*: Không tham gia.

Vào ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện dân sự thụ lý số **30**/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2018, về việc "*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2018/QĐST-DS ngày 11/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân V**;

Địa chỉ: Tổ 02 ấp Đ, xã V, huyện S, An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Viết A1** sinh năm 1966, Cán bộ tín dụng của Quỹ tín dụng nhân dân V. Theo văn bản ủy quyền ngày 09/3/2018. (có mặt).

2. Bị đơn:

2. 1. Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện S, An Giang.

2. 2. Bà **Trần Thị Mỷ T** (Mỹ T), sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Ấp M, xã M1, huyện C, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị Mỷ T; Đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân V ngày 25/01/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà (do ông Lê Viết A1 đại diện) có nội dung như sau*: Ngày 11/01/2017 Quỹ tín dụng nhân dân V (viết tắt là tín dụng V) có ký hợp đồng tín dụng số 0532.01/HĐTD cho vợ chồng ông Nguyễn Văn P, Trần Thị Mỷ T vay số tiền 600.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 1,05 %/tháng (quá hạn 150%) và trả vốn lãi cuối kỳ, mục đích vay là mua sắm tài sản. Khi vay vợ chồng ông P, bà T có thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2245QSDĐ/bH cấp ngày 27/01/1994 diện tích đất 14.947m^2 (tọa lạc tại xã Phú Thuận) theo hợp đồng thế chấp số 0532.01/HĐTC ngày 05/01/2017. Từ khi vay đến nay vợ chồng ông P, bà T chỉ đóng lãi được số tiền là 63.105.000đ, riêng số vốn và lãi suất quá hạn đến nay vẫn chưa thanh toán.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân V yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị Mỷ T trả số nợ vốn đã vay là 600.000.000đ cùng với lãi suất phát sinh trong hạn, quá hạn tạm tính đến ngày 07/8/2018 là 81.364.900đ, đồng thời tính lãi phát sinh theo hợp đồng đến khi thanh toán xong.

** Theo bản khai của bị đơn bà Trần Thị Mỷ T ngày 23/5/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau*: Bà Trần Thị Mỷ T thừa nhận vào ngày 11/01/2017 thì vợ chồng bà có thỏa thuận vay của quỹ tín dụng V số tiền là 600.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 1,05 %/tháng (quá hạn 150%) và trả vốn lãi cuối kỳ, mục đích vay là mua sắm tài sản. Khi vay vợ chồng có thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2245QSDĐ/bH ngày 27/01/1994 (mang tên ông Nguyễn Văn P), từ khi vay đến nay vợ chồng chưa trả vốn cho tín dụng V nhưng lãi suất thì có đóng một thời gian được số tiền là 63.105.000đ như phía đại diện tín dụng V trình bày.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân V yêu cầu trả vốn 600.000.000đ và lãi suất theo hợp đồng thì vợ chồng bà Trần Thị Mỷ T cũng đồng ý, tuy nhiên yêu cầu tín dụng V cho thời gian chuyển nhượng đất để thanh toán; Ông Nguyễn Văn P là chồng của bà T và hiện tại vẫn đang sống chung, có nhận được giấy mời của Tòa án nhưng do bị bệnh nên không đến Tòa án được. Tuy nhiên, tại phiên tòa vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị Mỷ T đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là quan hệ hợp đồng tín dụng nhưng do không cùng mục đích lợi nhuận nên là tranh chấp dân sự thuộc khoản 3 Điều 26 và căn cứ Điều 35, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, phía bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị Mỷ T vắng mặt không lý do nhưng đã tống đạt hợp lệ nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hợp đồng tín dụng*: Xét hợp đồng tín dụng số 0532.01/HĐTD ngày 11/01/2017 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân V với vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị Mỷ T có nội dung: Ông P, bà Mỷ T vay của tín dụng V số tiền 600.000.000đ, lãi suất 1,05 %/tháng, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là nhằm mua sắm tài sản; Hợp đồng đã được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 94 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý buộc các bên phải thực hiện. Phía đại diện tín dụng V yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị Mỷ T thanh toán vốn còn nợ 600.000.000đ và lãi suất phát sinh, trong khi vợ chồng ông P, bà Mỷ T không có ý kiến phản bác về yêu cầu của tín dụng V và phía bà Mỷ T thừa nhận chưa trả vốn 600.000.000đ và lãi suất phát sinh. Vì vậy, yêu cầu trả nợ của đại diện tín dụng V là có căn cứ nên được chấp nhận và buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị Mỷ T có trách nhiệm trả số tiền vốn đã vay 600.000.000đ và toàn bộ lãi suất phát sinh trong hạn, quá hạn theo bản chiết tính ngày 02/8/2018 do nguyên đơn Quỹ tín dụng V đã tính toán, cung cấp tổng cộng là 81.364.900đ.

[3] *Về hợp đồng thế chấp tài sản*: Xét hợp đồng thế chấp số 0532.01/HĐTC ngày 05/01/2017 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân V với vợ chồng ông P, bà Mỷ T có nội dung: Ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị Mỷ T đồng ý thế chấp toàn bộ diện tích đất 02 Lúa 14.947m^2 (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2245QSDĐ/bH ngày 27/01/1994 do UBND huyện Thoại Sơn cấp), có giá trị tổng cộng là 866.926.000đ để đảm bảo số tiền đã vay vốn, lãi và các khoản phí theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Về nội dung, hình thức của hợp đồng đã được công chứng, đăng ký thế chấp, đã tuân thủ đúng theo các quy định tại Điều 317, Điều 319 của Bộ luật dân sự 2015 và đến thời điểm này không bên nào có tranh chấp về các điều khoản trong hợp đồng và đồng thời không có bên thứ ba khiếu nại. Do đó, hợp đồng thế chấp số 0532.01/HĐTC ngày 05/01/2017 có giá trị pháp lý và sẽ được duy trì, phát mãi để ưu tiên đảm bảo cho khoản nợ đã được thỏa thuận thế chấp trong hợp đồng. Ngoài ra, phía quỹ tín dụng V yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng trên số nợ gốc 600.000.000đ đến khi thanh toán xong số nợ, đây là yêu cầu phù hợp nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị Mỷ T bị buộc trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân V nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 179, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của BLTTDS 2015; Điều 317 và Điều 319 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 94, khoản 2 Điều 95 của luật các tổ chức tín dụng 2010; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

+ Chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân Vĩnh Chánh (do ông Lê Viết A1 đại diện). Buộc ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị Mỷ T có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân V số tiền vốn, lãi tổng cộng là 681.364.900đ (Sáu trăm tám mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm đồng).

+ Ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị Mỷ T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh với mức lãi suất nợ quá hạn trên số nợ gốc 600.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số 0532.01/HĐTD ngày 11/01/2017, kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

+ Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 0532.01/HĐTC ngày 05/01/2017 đối với tài sản đã thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*:

+ Ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị Mỷ T phải chịu chung 31.254.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Quỹ tín dụng nhân Vĩnh Chánh không phải chịu án phí nên được hoàn lại 15.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0000952 ngày 08/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà